NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRƯ**ỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM**

Địa chỉ: 36 Tôn Thất Đạm, Quận I, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 38 291901 Fax: (08) 38 212584 Email: info@buh.edu.vn Web: www.buh.edu.vn



Đoàn kết, Sáng tạo, Hội nhập, Phát triển

QUY TRÌNH QUẢN LÝ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mã hiệu

TT-QT/01

Ngày hiệu lực

02/04/2018

Lần ban hành

03

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng đơn vị	Hiệu trưởng
Chữ ký	Douglan	News PHÓ CHI	NG SAN MANG SAN MINH
Họ và tên	Đặng Đình Tân	Bùi Thị Kim Hoa	TS. Bùi Hữu Toàn

TRANG THEO ĐÕI SỐ LẦN SỬA ĐỔI/ĐIỀU CHỈNH TÀI LIỆU

Lần	Trang	Ngày	Nội dung sửa đổi	
1,	8 đến 31	10/03/2017	Bổ sung các mẫu biểu	
2.	5 đến 31	01/03/2018	Sửa đổi mã hiệu các mẫu biểu theo quy định	

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức quản lý việc giải quyết khiếu nại nhằm bảo đảm quá trình giải quyết khiếu nại được thực hiện đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

II. PHAM VI LIÊN QUAN

Các đơn vi liên quan đến quy trình này (đánh dấu ☑ vào các ô thích hợp):

Phòng, ban	Khoa – Bộ môn	Viện - Trung tâm
□ Đảng ủy	□ Đoàn, Hội sinh viên	□ Viện Nghiên cứu KHCN
☑ Ban Giám hiệu	□ Khoa Ngân hàng	Viện Nghiên cưu KhCh
□ Ban Quản lý ISO	☐ Khoa Tài chính	☐ TT Hỗ trợ sinh viên
☑ Văn phòng	☐ Khoa Quản trị kinh doanh	☐ TT Ngoại ngữ - Tin học
☑ Phòng TCCB	☐ Khoa Kế toán Kiệm toán	
□ Phòng Đào tạo	☐ Khoa HT thông tin quản lý	TT Dès tos và Ham tás
☐ Phòng Đào tạo Tại chức	□ Khoa Ngoại ngữ	□ TT Đào tạo và Hợp táo - quốc tế
☐ Phòng Đào tạo SĐH	☐ Khoa Kinh tế quốc tế	quoe te
□ Phòng KT&ÐBCL	□ Khoa Luật kinh tế	
☑ Phòng Thanh tra	☐ Khoa Lý luận Chính trị	□ Thư viện
☐ Phòng Công tác SV	□ Bộ môn Toán kinh tế	
☐ Phòng Quản lý CNTT		
☑ Phòng TCKT	☐ Bộ môn Giáo dục thể chất	
☐ Phòng Quản trị tài sản		

III. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN (Nếu có)

3.1. Định nghĩa, viết tắt

- PTT

Phòng Thanh tra

- TCD

Tiếp công dân

3.2. Tài liệu viện dẫn

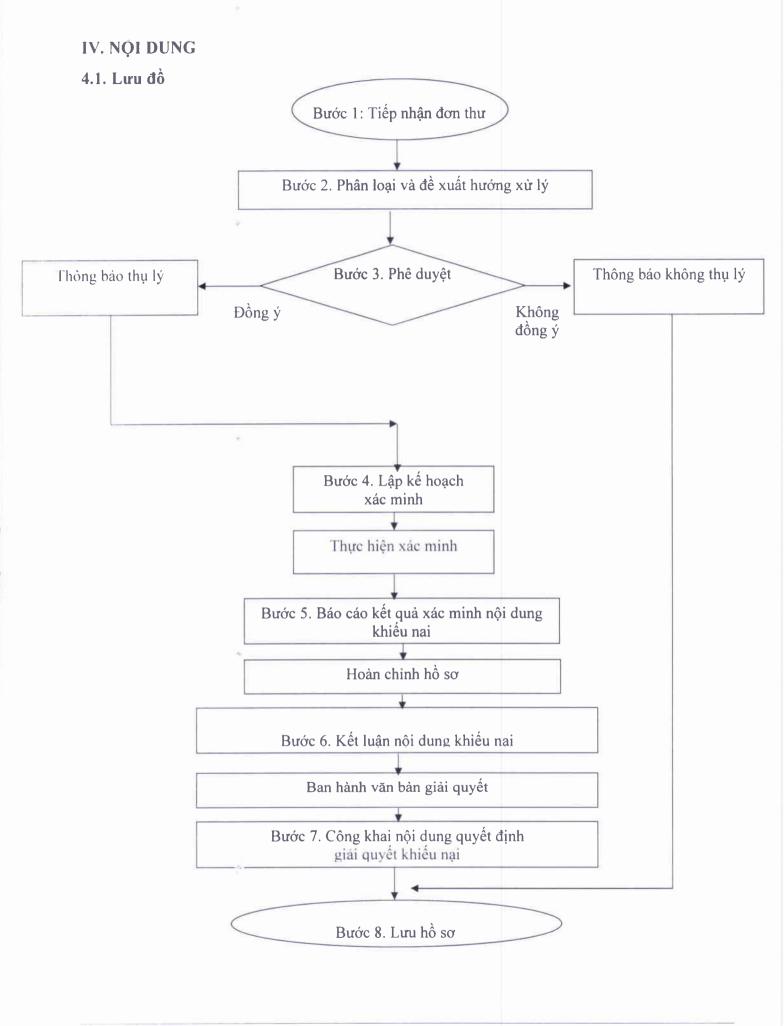
Tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

- Các văn bản pháp luật liên quan (tài liệu bên ngoài)
- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 30/9/2013 của Thanh tra chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại.
- Luật khiếu Nại số 02/2011/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 11 năm
 2011.

- Luật thanh tra được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số diều của
 Luật thanh tra.
- Thông tư số 43/2011/TT-NHNN, ngày 20/11/2012 quy định bảo quản lưu trữ trong ngành Ngân hàng .
- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khiếu Nại.

3.2. Định nghĩa, Thuật ngữ

- Giải quyết khiếu nại là việc tiếp nhận, thụ lý, xác minh, kết luận về nội dung khiếu nại và ban hành văn bản giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết về khiếu nại.
- Thời hạn giải quyết khiếu nại là thời gian kể từ ngày thụ lý giải quyết khiếu nại đến ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại (thời hạn giải quyết khiếu nại tối đa là 60 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết khiếu nại; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày. kể từ ngày thụ lý giải quyết khiếu nại).
- Trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có thế gia hạn thời hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.
- Thụ lý khiếu nại là việc cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết các vụ việc khiếu nại và có văn bản thông báo.
 - Xác minh là làm rõ sự thật qua thực tế có chứng cứ cụ thể.



Trang 4/31

4.2. Diễn giải

TT	Mô tả bước công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu
1	Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ.	PTT	Khi	
	- Đối với đơn thư khiếu nại được chuyển		phát	
	đến bằng đường bưu điện. Phòng thanh tra có		sinh	
	trách nhiệm tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp công			
	dân.			
	 Đối với trường hợp người khiếu nại trực 			
	tiếp đến Phòng Thanh tra, Phòng Thanh tra có			
	trách nhiệm lập biên bản tiếp nhận đơn thư khiếu			
	nại đồng thời ghi vào sổ tiếp công dân.			
2	Bước 2: Phân loại, đề xuất hướng xử lý.	PTT		01-KN
	- Phòng thanh tra nghiên cứu đơn, phân			02-KN
	loại và đề xuất hướng xử lý theo một trong hai			
	trường hợp được nêu sau trong thời hạn không			
	quá 10 ngày từ ngày nhận đơn tố cáo:			
	+ Trường hợp 1: Thông báo thụ lý giải			
	quyết KN (mẫu 01-KN)			
	+ Trường hợp 2: Thông báo không thụ lý			
	giải quyết KN (mẫu 02-KN)			
3	Bước 3: Phê duyệt và thông báo thụ lý.	Hiệu		03-KN
	- Dựa vào đề xuất của Phòng Thanh tra, Hiệu	trưởng		
	trưởng ban hành quyết định về việc giao nhiệm			
	vụ xác minh nội dung KN(mẫu 03-KN)			
	- Hiệu trưởng ký và thông báo thụ lý giải quyết			
	KN			
4	Bước 4: Lập và thực hiện kế hoạch xác minh	Tổ xác		
	nội dung KN.	minh		
	- Căn cứ vào quyết định giao nhiệm vụ			
	xác minh KN, Tổ xác minh sẽ lập kế hoạch xác			

	minh nội dung KN.			
	- Tổ xác mịnh làm việc trực tiếp với			
	người KN biên bản làm việc (mẫu 05-KN)			04-KN
	- Tổ xác minh ra quyết định xác minh nội			
	dung khiếu nại (mẫu 04-KN)			05-KN
	- Tổ xác minh yêu cầu người KN và			
	người bị KN cung cấp thông tin, tài liệu, bằng			06-KN
	chứng theo			
	(mẫu 06-KN)			07-KN
	- Tổ thanh tra viết giấy biên nhận về việc			
	tiếp nhận thông tin, bằng chứng (mẫu 07-KN)			
5	Bước 5: Báo cáo kết quả xác minh.	Tô xác		11-KN
	- Kết thúc quá trình thực hiện xác minh	minh		
	nội dung khiếu nại, Tổ xác minh lập báo cáo kết			
	quả xác minh nội dung KN (mẫu 11-KN)			
6	Bước 6: Ban hành quyết định giải quyết khiếu	Tô xác		
	nại.	minh		
	- Trong quá trình giải quyết KN, nếu yêu			
	cầu của người KN và kết quả xác minh nội dung			
	KN còn khác nhau thì người giải quyết KN tổ			14-KN
	chức đối thoại với người KN, người bị KN; việc			
	đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ và			
	lập biên bản đối thoại theo			
	(mẫu 14-KN)			15-KN
	- Tổ xác minh lập dự thảo giải quyết KN	Hiệu		
	trình Hiệu trưởng để ký ban hành quyết định về	trưởng		
	việc giải quyết KN (mẫu 15-KN)			
7	Bước 7: Công khai quyết định giải quyết	Hiệu	15	
	khiếu nại.	trưởng	ngày	
	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi có			
	quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết			
	khiếu nại có trách nhiệm công khai quyết định			

	giải quyết khiếu nại.		
8	Bước 8: Lưu hồ sơ.	PTT	
	- Phòng Thanh tra có trách nhiệm quản lý,		
	lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại theo quy định		
	hiện hành.		

V. BIỂU MẦU ÁP DỤNG

TT	Tên biểu mẫu	Mã số	Thời gian lưu	Noi luu
1.	Thông báo về việc thụ lý giải quyết KN	01-KN	15 năm	PTT
2.	Thông báo v/v không thụ lý giải quyết KN	02-KN	15 năm	PTT
3.	QĐ giao nhiệm vụ xác minh nội dung KN	03-KN	15 năm	PTT
4.	QĐ v/v xác minh nội dung KN	04-KN	15 năm	PTT
5.	Biên bản làm việc	05-KN	15 năm	PTT
6.	Văn bản cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng	06-KN	15 năm	PTT
7.	Giấy biên nhận v/v tiếp nhận, thông tin, bằng chứng	07-KN	15 năm	PTT
8.	Văn bản trưng cầu giám định	08-KN	15 năm	PTT
9.	QĐ tạm đình chỉ việc thi hành QĐ hành chính bị KN	09-KN	15 năm	b.l.l.
10.	QĐ hủy bỏ tạm đình chỉ	10-KN	15 năm	PTT
11,	Báo cáo kết quả xác minh nội dung KN	11-KN	15 năm	PTT
12.	QĐ v/v đình chỉ giải quyết KN	12-KN	15 năm	PTT
13.	QĐ v/v thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết KN	13-KN	15 năm	PTT
14.	Biên bản đối thoại	14-KN	15 năm	PTT
15.	QĐ v/v giải quyết KN của	15-KN	15 năm	PTT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM Mã hiệu : 01-KN THÔNG BÁO Lần ban hành : Về việc thụ lý giải quyết khiếu nại Ngày hiệu lực : .../.../20... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM(1)......(2)..... Độc lập - Tự do - Hanh phúc Số:.../TB-....., ngày... tháng... năm... THÔNG BÁO Về việc thụ lý giải quyết khiếu nai...(3)... Kính gửi:....(4).... Ngày... tháng... năm.....(2)... đã nhân được đơn khiếu nai của......(4)...... Dia chi: Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:.....(5).....(5)..... Khiếu nại về việc.....(6)... Sau khi xem xét nôi dung đơn khiếu nai, căn cứ Luật khiếu nai năm 2011, đơn khiếu nại đủ điều kiện thụ lý và thuộc thẩm quyền giải quyết của.....(7)..... Đơn khiếu nại đã được thụ lý giải quyết kể từ ngày... tháng... năm... Vây thông báo để.....(4)..... được biết./. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị Nơi nhân: - Như trên; (Ký, ghi rõ ho tên và đóng dấu) -(8)....: -(9)....; - Luru: VT, hồ sơ. (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có). (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thông báo về việc thu lý giải quyết khiếu nai. (3) Lần giải quyết khiếu nại: "lần đầu" hoặc "lần hai". (4) Họ tên người khiếu nai (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nai). (5) Nếu người khiểu nại không có CMND/Hô chiếu thì ghi các thông tin theo giấy tờ tùy thân. (6) Tóm tắt nôi dung khiếu nai.

(8) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến (nếu có).(9) Tên cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp (trừ trường hợp giải quyết khiếu nại

(7) Người giải quyết khiếu nai.

quyêt định kỷ luật cán bộ, công chức).

THÔNG BÁO

Về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại

Mã hiệu : 02-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/TB	, ngày tháng năm
Về vi	THÔNG BÁO iệc không thụ lý giải quyết khiếu nại
I	Kính gửi:(3)
Ngày tháng năm Đia chỉ:	,(2) đã nhận được đơn khiếu nại của(3)
Số CMND/Hộ chiếu, Khiếu nại về việc	ngày cấp, nơi cấp:(4)(5)(5)(5)
đơn khiếu nại không đủ đ	tiều kiện để thụ lý giải quyết vì lý do sau đây:(6)
Vậy thông báo để	(3) được biết./.
Noi nhận: - Như trên;(7);(8); - Lưu: VT, hồ sσ.	Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(2) Tên cơ quan, tổ chứ(3) Họ tên người khiếu	rc, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có). rc, đơn vị thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại). ại không có CMND/Hộ chiếu thì ghi các thông tin theo giấy tờ
tùy thân. (5) Tóm tắt nội dung k	hiếu nại.

Trang 9/31

(7) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến (nếu có).
(8) Tên cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp (trừ trường hợp giải quyết khiếu nại

(6) Lý do của việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

quyết định kỷ luật cán bộ, công chức).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM QUYÉT ĐỊNH

V/v giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại

Mã hiệu : 03-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực: 01/03/2018

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/TB	, ngày tháng năm
Về việc giao	QUYẾT ĐỊNH nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại
•••••	(3)
Căn cứ Nghị định số 75 phủ quy định chi tiết một số Căn cứ Thông tư số/ tra Chính phủ quy định quy Căn cứ	0 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011; /2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính điều của Luật khiếu nại; 2013/TT-TTCP ngày tháng năm 2013 của Thanh trình giải quyết khiếu nại hành chính;(4);
	QUYÉT ĐỊNH:
về việc(8)(6) báo cáo kết qu trước ngày tháng năm	h hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của(7) ả xác minh nội dung khiếu nại nêu trên với(3) .(6),(9) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
Nơi nhận: - Như Điều 2; - Lưu: VT, hồ sơ.	Người giải quyết khiếu nại (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(1) Tân va avan tâ ahứa	đơn vị cấn thân thực tiấn (nất cá)

- (1) Tên cơ quan, tô chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nêu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ lý giải quyết khiểu nại.
- (3) Chức danh của người có thẩm quyền ban hành quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.
- (4) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định.
- (5) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đề xuất việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiểu nai.
 - (6) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.
 - (7) Ho tên người khiếu nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại).
 - (8) Nội dung được giao xác minh.
 - (9) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan.

QUYÉT ĐỊNH

Về việc xác minh nội dung khiếu nại

Mã hiệu : 04-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/TB	, ngày tháng năm
Về	QUYẾT ĐỊNH việc xác minh nội dung khiếu nại
****	(3)
Căn cứ Nghị định số	i số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011; 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính
Căn cứ Thông tư số.	số điều của Luật khiếu nại; /2013/TT-TTCP ngày tháng năm 2013 của Thanh uy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
Căn cứ	(4); (5); (6);
	QUYÉT ĐỊNH:
Thời gian xác minh là Điều 2. Thành lập Đơ	pàn/Tổ xác minh gồm:
2. Ông (bà)	chức vụ Trưởng Đoàn/Tổ trưởng; chức vụ Phó trưởng Đoàn/Tổ phó (nếu có); chức vụ
	ó nhiệm vụ kiểm tra, xác minh làm rõ nội dung khiếu nại
,	rởng Tổ xác minh, thành viên Tổ xác minh thực hiện ời có trách nhiệm xác minh theo quy định tại Luật khiếu

nại và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3....(9)..., những người có tên tại Điều 2 và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Người ban hành quyết định xác minh

- Như Điều 3;

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Lưu: VT, hồ sơ.

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại.

(3) Chức danh của người có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại.

(4) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại.

(5) Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nai.

(6) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đề xuất việc xác minh nội dung khiếu nại (nếu có).

(7) Họ tên người khiếu nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại).

(8) Nội dung được giao xác minh.

(9) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Mã hiệu : 05-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực: 01/03/2018

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2)	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Và	ào hồi giờ ngày tháng năm, tại	(3);
Ch	núng tôi gồm:	
1.	Người có trách nhiệm xác minh:	(4)
2.	Người làm việc với người có trách nhiệm xác minh:	(5)
3.	Nội dung làm việc:	(6)
4.	Kết quả làm việc:	,(7)
5.	Những nội dung khác có liên quan:	(8)
В	uổi làm việc kết thúc vào hồi giờ phút cùng ng	gày (hoặc ngày//).
	ên bản này đã được đọc cho những người làm việc cư í với nội dung biên bản và xác nhận dưới đây.	ùng nghe, mọi người
	~	

Biên bản được lập thành... bản mỗi bên giữ 01 bản./.

Người làm việc với người	Người có trách nhiệm xác minh
có trách nhiệm xác minh	(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(9)	9

- (1) Cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định xác minh hoặc trực tiếp tiến hành xác minh.
 - (2) Đoàn/Tổ xác minh được thành lập (nếu có).
 - (3) Địa điểm làm việc.
 - (4) Họ tên, chức danh của người có trách nhiệm xác minh.
- (5) Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ (nếu có) của người làm việc với người có trách nhiệm xác minh như: người khiếu nại, người bị khiếu nại, đại diện cơ quan. tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan
 - (6) Các nội dung làm việc cụ thể.
- (7) Kết quả làm việc đã đạt được, những nội dung đã thống nhất, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, đề xuất, kiến nghị của các bên tham gia buổi làm việc.
 - (8) Những nội dung khác chưa được thể hiện ở (6), (7).
- (9) Chữ ký (ghi rõ họ tên) hoặc điểm chỉ của những người cùng làm việc. Trong trường hợp có người không ký thì trong biên bản phải ghi rõ và đề nghị người làm chứng ký vào biên bản.

Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng

Mã hiệu : 06-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1)	CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/ V/v cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng	, ngày tháng năm
Kínl	n gửi:(3)
Ngày tháng năm,. νới(6)	(4) đã thụ lý giải quyết khiếu nại của(5) đối
nghị(3) cung cấp cho	p luật và để phục vụ việc giải quyết khiếu nại,(2) đề c(2) những thông tin, tài liệu, bằng chứng sau đây:(7)
và gửi cho(2)	i đầy đủ những thông tin, tài liệu, bằng chứng nêu trên trước ngày tháng năm
Rất mong nhận được sự	quan tâm, hợp tác của(3)/.
- <i>Nơi nhận:</i> - Như trên; - Lưu: VT, hồ sơ.	Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu có)
(2) Tên cơ quan, tổ chức cẳng chứng. (3) Tên cơ quan, tổ chức cẳng chứng.	đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có). c, đơn vị gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, , đơn vị, cá nhân được đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu,
(4) Người giải quyết khiế(5) Tên người khiểu nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại).

- bị khiếu nại.
 (7) Các yêu cầu đối với thông tin, tài liệu, bằng chứng đề nghị cung cấp.
- (8) Địa chỉ nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng hoặc người được giao trực tiếp nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng.

(6) Quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức

GIÁY BIÊN NHẬN

Về việc tiếp nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng

Mã hiệu : 07-KN

Lần ban hành: 03

Ngày hiệu lực: 01/03/2018

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: (3)	

GIẤY BIÊN NHẬN Về việc tiếp nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng

Vào hồi giờ ngày tháng năm, tại(4)(4)
Bên nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng:
(5)
Bên giao thông tin, tài liệu, bằng chứng:
(6)
Đã giao, nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng sau đây:
1(7)
2
3
Giấy biên nhận này được lập thành bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

Bên giao

Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng.

(3) Ghi số trong trường hợp Giấy biên nhận được quản lý, theo dõi bằng số văn bản.

(4) Địa điểm giao, nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng.

(5) Họ tên, chức danh, cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác của người nhận thông tin. tài liệu, bằng chứng.

(6) Họ tên, chức danh, cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác hoặc địa chỉ của người giao thông tin, tài liệu, bằng chứng.

(7) Loại thông tin, vật mang tin, tên, số trang, tình trạng tài liệu, bằng chứng.

Yêu cầu trưng cầu giám định

Mã hiệu : 08-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực: 01/03/2018

(1)	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	CHỦ NGHĨA VIỆT NAM do - Hạnh phúc
Số:/ V/v trưng cầu giám định	, ngày	tháng năm
I	Kính gửi:(3)	•
quan,(2) trưng cầu giám	c giải quyết khiếu nại bà định các thông tin, tài liệu, (4)(4)	
	n hành giám định và gửi k	
(2) cử ông (bà)(5) nhận kết quả giám định.	trực tiếp bàn giao thông	tin, tài liệu, bằng chứng và
Kinh phí giám định (nết	u phải chi trả) do(2) chi t	rå theo guy định.
Rất mong sự quan tâm,		13.
Nơi nhận: - Như trên;(5);(6); - Lưu: VT, hồ sơ.	tổ chức, đơn v	ng đầu cơ quan, ị trưng cầu giám định nọ tên và đóng dấu)
	đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu đơn vị trưng cầu giám định.	có).

- (3) Tên cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định.
- (4) Thông tin, tài liệu, bằng chứng đề nghị giám định và nội dung cần giám định.
- (5) Họ tên, chức vụ, chức danh của người được cử bàn giao thông tin, tài liệu, bằng chứng, tiếp nhận kết quả giám định.
- (6) Đơn vị, bộ phận quản lý tài chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị trưng cầu giám định.

QUYÉT ĐỊNH

Về việc tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại Mã hiệu

: 09-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1) (2)	CỌNG HOA XA HỌI CHU NGHIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ	, ngày tháng năm
Về việc tạm đình chỉ	QUYẾT ĐỊNH việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại
•••••	(3)
Căn cứ Nghị định số î phủ quy định chi tiết một s	• • •
	./2013/TT-TTCP ngày tháng năm 2013 của Thanh v trình giải quyết khiếu nại hành chính;
	(4);
	QUYÉT ĐỊNH:
Điều 1. Tạm đình chỉ v Lý do tạm đình chỉ:	việc thi hành quyết định(6)
	(7)
Thời gian tạm đình chỉ Quyết định này.	kể từ giờ ngày// đến khi có quyết định hủy bỏ
Điều 2 (8),(9) v	à(10) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
Nơi nhận: - Như Điều 2; - Lưu: VT, hồ sơ.	Người ban hành quyết định tạm đình chỉ (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(1) Tên cơ quan, tổ chức	, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định tạm đình chỉ việc thi hành

quyết định hành chính bị khiếu nại.

- (3) Chức danh của người có thẩm quyền ban hành quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (4) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (5) Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân tham mưu đề xuất ban hành quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (6) Ghi rõ tên, số, ngày tháng năm, người ký quyết định hành chính bị tạm đình chỉ việc thi hành.
- (7) Lý do, căn cứ ban hành quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (8) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân ban hành quyết định hành chính bị tạm đình chi thi hành.
- (9) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thi hành quyết định tạm đình chi.
 - (10) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

QUYÉT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại Mã hiệu

: 10-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực: 01/03/2018

,(1)	CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIỆT NAM
(2)	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ	, ngày tháng năm
жуÀ •А ж ?	QUYÉT ĐỊNH
•	bỏ quyết định tạm đình chỉ việc thi hành yết định hành chính bị khiếu nại
•••••	(3)
Căn cứ Luật khiếu nại	số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Nghị định số phủ quy định chi tiết một s	75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính số điều của Luật khiếu nại;
_	./2013/TT-TTCP ngày tháng năm 2013 của Thanh y trình giải quyết khiếu nại hành chính;
Căn cứ	(4);
Xét đề nghị của	(5),
	QUYĖT ĐỊNH:
, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,	định về việc tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành ngày tháng năm của(6)
Lý do của việc hủy bỏ	:(7)
Điều 2. Quyết định nà	y có hiệu lực kể từ ngày ban hành.
Điều 3(8),(9)	và(10) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
<i>Nơi nhận:</i> - Như Điều 3; - Lưu: VT, hồ sơ.	Người ban hành quyết định (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(1) Tên cơ quan, tổ chức	c, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ

việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.

- (3) Chức danh của người ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (4) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham mưu đề xuất ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (6) Số, ngày, tháng, năm ban hành, thẩm quyền ký quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (7) Nêu rõ lý do, căn cứ của việc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
 - (8) Chức danh của người ban hành quyết định hành chính bị khiếu nại.
- (9) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định huy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nai.
 - (10) Cσ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

BÁO CÁO

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Mã hiệu : 11-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1)	CONG HOA XA HỌI CHU NGHIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/BC	, ngày tháng năm
Kết q	BÁO CÁO Juả xác minh nội dung khiếu nại
Kính gửi:	(3)
Từ ngày/ đến r khiếu nại của(6) đối Căn cứ vào thông tin, minh nội dung khiếu nại, k iên quan,(5) báo cá	tài liệu, bằng chứng được thu thập trong quá trình xác ết quả làm việc với cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có o kết quả xác minh nội dung khiếu nại như sau: khiếu nại, căn cứ để khiếu nại và kết quả giải quyết
	ợc giao xác minh và kết quả xác minh đối với từng nội
	niếu nại được giao xác minh là đúng toàn bộ, sai toàn bộ

	4. Kiến nghị về việc ban hành quyế	t định	giả	i quyế	t khiết	ı nại:			
		•••••	••••	• • • • • • • • • •		• • • • • • •	******	• • • • • • • • •	• • • • • • •
		********	*****		•••••				*****
xen	Trên đây là báo cáo kết quả xác r n xét, cho ý kiến chỉ đạo./.	minh	nội	dung	khiếu	nại,	kính	trình	.(3)
		n. T	3.4	, , ,		•	, .	. /	

Nơi nhận:

- Như trên:

- Lưu: VT, hồ sơ.

Người có trách nhiệm xác minh/ Trưởng Đoàn/Tổ trưởng Tổ xác minh (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Đoàn/Tổ xác minh báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.
 - (3) Người giao nhiệm vụ xác minh.
 - (4) Quyết định giao nhiệm vụ xác minh hoặc quyết định xác minh nội dung khiếu nại.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có trách nhiệm xác minh, Đoàn/Tổ xác minh nội dung khiếu nại.
 - (6) Họ tên của người khiếu nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại).
- (7) Quyết định hành chính, hành vi hành chính hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức bị khiếu nại.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM QUYÉT ĐỊNH

Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại

Mã hiệu : 12-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1)	CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ	, ngày tháng năm
Về	QUYÉT ĐỊNH việc đình chỉ giải quyết khiếu nại
	(3)
Căn cứ Nghị định số phủ quy định chi tiết một Căn cứ Thông tư số. tra Chính phủ quy định qu Căn cứ đơn xin rút kh	i số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 1! năm 2011; 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính số điều của Luật khiếu nại;/2013/TT-TTCP ngày tháng năm 2013 của Thanh ny trình giải quyết khiếu nại hành chính; iếu nại của người khiếu nại (nếu có);(4)
	QUYÉT ĐỊNH:
Số CMND/Hộ chiếu, Địa chỉ:	quyết khiếu nại của ông (bà)(5)(6)(6)

Nơi nhận: - Như Điều 3;

- Lưu: VT, hồ sơ.

Người ra quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.
- (3) Chức danh của người ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.
- (4) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đề xuất ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.
 - (5) Họ tên người khiếu nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại).
- (6) Nếu người khiếu nại không có CMND/Hộ chiếu thì ghi các thông tin theo giấy tờ tùy thân.
 - (7) Tóm tắt nội dung khiếu nại.
 - (8) Nêu rõ lý do của việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.
- (9) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thi hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.

QUYÉT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại

Mã hiệu : 13-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1) (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/QĐ	, ngày tháng năm
Về việc thàn	QUYẾT ĐỊNH nh lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại
******	(3)
Căn cứ Nghị định số phủ quy định chi tiết một Căn cứ Thông tư số.	i số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011; 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính số điều của Luật khiếu nại; /2013/TT-TTCP ngày tháng năm 2013 của Thanh uy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
	(4)
	QUYÉT ĐỊNH:
1. Ông (bà)	đồng tư vấn giải quyết khiếu nại gồm các ông (bà) sau đây:
khiểu nại. Điều 4. Các ông (bà)	có tên tại Điều 1,(9) thi hành Quyết định này./.
Nơi nhận: N - Như Điều 4; - Lưu: VT, hồ sơ.	Igười ban hành quyết định thành lập Hội đồng tư vấn (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại.

(3) Chức danh của người có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập Hội đồng tư

vấn giải quyết khiếu nại.

(4) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại.

(5) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đề xuất việc thành lập Hội đồng tư vấn giải

quyết khiếu nại.

- (6) Chức vụ, chức danh, cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác, địa chỉ (nếu có).
- (7) Họ tên, địa chỉ người khiếu nại (hoặc cơ quan, tổ chức khiếu nại).
- (8) Tóm tắt nội dung khiếu nại.
- (9) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thi hành.

BIÊN BẢN ĐỐI THOẠI

Mã hiệu : 14-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2)	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐỐI THOẠI

Vào hồi giờ, ngày tháng năm, tại(3)(3)
I. Thành phần tham gia đối thoại
1. Người giải quyết khiếu nại, người có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại
- Ông (bà) chức vụ, cơ quan (tổ chức, đơn vị)
2. Người ghi biên bản:
- Ông (bà) chức vụ, cơ quan (tổ chức, đơn vị)
 Người khiếu nại (hoặc người đại diện, người được ủy quyền của người khiếu nại):
- Ông (bà) chức vụ, cơ quan (tổ chức,)
Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:(4)
Địa chỉ:
4. Người bị khiếu nại (hoặc người đại diện, người được ủy quyền khiếu nại của người bị khiếu nại (nếu có)):
- Ông (bà) chức vụ, cơ quan (tổ chức, đơn vị)
5. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (nếu có):
- Ông (bà)
Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:(4)(4)
Địa chỉ:
6. Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có):
- Ông (bà)
Địa chỉ:
II. Nội dung đối thoại
1(5)
2. Ý kiến của những người tham gia đối thoai(6)

III. Kết quả đối thoại

.....(7).....

Việc đối thoại kết thúc hồi... giờ... ngày..../.../

Biên bản đối thoại đã được đọc lại cho những người tham gia đối thoại nghe và ký xác nhân.

Biên bản được lập thành... bản, người giải quyết khiếu nai, người có trách nhiệm xác minh, người khiếu nai, người bi khiếu nai mỗi bên giữ 01 bản./.

> Người bị khiếu nại (Ký, ghi rõ ho tên)

Người giải quyết khiếu nai (hoặc người có trách nhiệm xác minh khiếu nai) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Người khiếu nại (hoặc người đại diện, người được űy quyền) (Ký, ghi rõ ho tên)

Đại diện cơ quan, tố chức, cá nhân có liên quan (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan

Người ghi biên bản (Ký, ghi rõ ho tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vi cấp trên trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì đối thoại.
- (3) Địa điểm tiến hành đối thoại.
- (4) Nếu không có CMND/Hộ chiếu thì ghi các thông tin theo giấy tờ tùy thân.
- (5) Người giải quyết khiếu nai hoặc người có trách nhiệm xác minh nêu mục đích, yêu cầu của việc đối thoại, tóm tắt kết quả xác minh nội dung khiếu nại và những nội dung đổi thoại.
 - (6) Ý kiến của những người tham gia đổi thoại về từng nôi dung đổi thoại.
- (7) Những nôi dung đối thoại đã thống nhất, những vấn đề còn ý kiến khác nhau và những ý kiến khác (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại

Mã hiệu : 15-KN

Lần ban hành : 03

Ngày hiệu lực : 01/03/2018

(1)	CỌNG HOA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc							
Số:/QĐ	, ngày tháng năm							
Về v	QUYẾT ĐỊNH iệc giải quyết khiếu nại của(3) (lần đầu)							
********	(4)							
Căn cứ Luật khiếu nại	số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;							
	75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính							
Căn cứ Thông tư số tra Chính phủ quy định quy	./2013/TT-TTCP ngày tháng năm 2013 của Thanh y trình giải quyết khiếu nại hành chính;							
Căn cứ	(5);							
Căn cứ pháp luật khác	có liên quan (nếu có);							
Xét đơn khiếu nại ngày	// của(3)							
Địa chỉ								
I. Nội dung khiếu nại								
	(6)							
II. Kết quả xác minh	nội dung khiếu nại							
	(7)							
III. Kết quả đối thoại								
***************************************	(8)							
IV. Kết luận								
•••••	(9)							
Từ những nhận định và	ı căn cứ trên,							
	QUYÉT ĐỊNH:							
Điều 1	(10)							

Điều	2					(1	1)							• • • • • •
D:3	2	Тионо	فيذ ماء	han	naòv	l, å	tir	nady	nhân	được	Ouvật	định	nàv	nếu

Điều 3. Trong thời hạn... ngày, kê từ ngày nhận được Quyết định này, nêu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại...(3)... có quyền khiếu nại đến...(12)..., hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Các ông (bà).....(13)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Người ra quyết định giải quyết khiếu nại (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhân:

- Như Điều 4:
-(14).....;
-(15).....;
-(16).....;
- Luu: VT. hồ sơ.
 - (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).
 - (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định giải quyết khiếu nại.
 - (3) Họ tên người khiếu nại (hoặc tên cơ quan, tổ chức khiếu nại).
 - (4) Chức danh người ra quyết định giải quyết khiếu nại.
- (5) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.
 - (6) Ghi rõ từng nội dung khiếu nại.
 - (7) Ghi rõ từng nội dung đã được xác minh để làm rõ nội dung khiếu nại.
 - (8) Ghi rõ kết quả đối thoại.
- (9) Nêu rõ căn cứ pháp luật (viện dẫn các điều khoản của văn bản pháp luật) để đưa ra kết luận về từng nội dung khiếu nại; kết luận rõ từng nội dung khiếu nại là đúng, đúng một phần hay sai toàn bộ (nếu đúng một phần thì ghi cụ thể những nội dung đúng trong quyết đinh giải quyết khiếu nại).
- (10) Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định

hành chính; tiếp tục thực hiện hoặc chấm dứt hành vi hành chính đã bị khiếu nại.

- (11) Giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung khiếu nại.
- (12) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.
- (13) Những người chịu trách nhiệm thi hành giải quyết khiếu nại và người khiếu nại (cơ quan, tổ chức khiếu nại).
- (14) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của người ra quyết định giải quyết khiếu nại.
- (15) Người có quyền và nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến (nếu có).
 - (16) Cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.

